

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GEN VÀ DI TRUYỀN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GEN VÀ DI TRUYỀN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GENOMIC AND GENETICS TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GENTEC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108838929

3. Ngày thành lập: 26/07/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

P402 số 30D phố Kim Mã Thượng, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913519159

Fax:

Email: ktvxn.01@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên * Chi tiết : Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học máy tính và thông tin; Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực vật lý; Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực hóa học; Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực sinh học; Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên khác.	7211
2.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ * Chi tiết: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử, kỹ thuật thông tin; Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật hóa học; Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật y học; Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật môi trường; Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học môi trường; Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học công nghiệp; Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ khác.	7212

3.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược *Chi tiết- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực y học cơ sở;Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực y học lâm sàng;Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực y tế;Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực dược học;Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học trong y học;Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược khác;	7213(Chính)
4.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa *Chi tiết: Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và phòng khám nha khoa mà bệnh nhân chủ yếu được khám và điều trị ngoại trú theo đơn của các bác sĩ, thầy thuốc giàu kinh nghiệm của phòng khám.	8620
5.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Hoạt động của các phòng thí nghiệm y học như: Phòng thí nghiệm X-quang và các trung tâm chẩn đoán qua hình ảnh khác, Phòng thí nghiệm phân tích máu.	8699
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình **Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế.; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
7.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh *Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Bán lẻ thuốc chữa bệnh; - Bán lẻ dụng cụ y tế và đồ chỉnh hình; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh.	4772
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp *Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp như: Máy cày, bừa, máy rắc phân, máy gieo hạt, Máy gặt lúa, máy đập lúa,Máy vắt sữa Máy nuôi ong, máy ấp trứng, nuôi gia cầm, Máy kéo được sử dụng trong nông nghiệp và lâm nghiệp;Máy cắt cỏ.	4653

9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác *Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế ; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu. - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu: - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...;	4669
11.	Thu gom rác thải độc hại *Chi tiết: Thu gom rác thải y tế: Thu gom rác thải từ các cơ sở y tế.	3812
12.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại *Chi tiết: Xử lý và tiêu hủy rác thải y tế: Hoạt động của các phương tiện xử lý và tiêu hủy rác thải từ các cơ sở y tế.	3822
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm *Chi tiết: Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.	4651
14.	Lập trình máy vi tính *Chi tiết: Hoạt động viết, sửa, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm theo yêu cầu sử dụng riêng biệt của từng khách hàng; Lập trình các phần mềm nhúng.	6201
15.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính *Chi tiết: Hoạt động lập và thiết kế các hệ thống máy tính tích hợp các phần cứng, phần mềm máy tính và công nghệ giao tiếp; Quản lý và điều hành hệ thống máy tính của khách hàng và/hoặc công cụ xử lý dữ liệu; các hoạt động chuyên gia và các hoạt động khác có liên quan đến máy vi tính.	6202
16.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính *Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
17.	Xuất bản phần mềm *Chi tiết: Xuất bản các phần mềm làm sẵn (không định dạng) như: Hệ thống điều hành; kinh doanh và các ứng dụng khác; chương trình trò chơi máy vi tính. - Xuất bản và phát hành các trò chơi điện tử trực tuyến.	5820

18.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng *Chi tiết: Sản xuất các dụng cụ và đồ đặc thí nghiệm, dụng cụ y tế và phẫu thuật, các thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị nha khoa, thuật chỉnh răng, răng giả và các dụng cụ chỉnh răng, dụng cụ chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mười tỷ đồng chẵn

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH DI TRUYỀN CÔNG NGHỆ CAO VIỆT NAM	Số 29 ngách 60 ngõ 40 Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	550.000	5.500.000.000	55,000	0106635472	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	550.000	5.500.000	55,000		

2	LÊ HOÀNG HÀ	P306 E5 Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	5,000	001071020516	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	5,000		
3	ĐÌNH XUÂN CHINH	501 CC 671 Hoàng Hoa Thám, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	40,000	038089000009	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI HẢI HÀ

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 12/04/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 031074000013

Ngày cấp: 12/04/2013

Nơi cấp: *Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *714 CT16 ĐTM Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *714 CT16 ĐTM Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội